

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH ĐẠI
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **128/2023/DS-ST**

Ngày: 12/10/2023.

V/v : “*Tranh chấp hợp đồng góp
hụi*”.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI - TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Hoàng Mích

Ông Võ Minh Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thành Trung –Thư ký Tòa án.

Ngày 12 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 242/2023/TLST – DS ngày 18 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp “*Hợp đồng góp hụi*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 194/2023/QĐST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Ng, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp G, xã Th, huyện B, tỉnh Bến Tre. (có mặt).

- *Bị đơn:* Bà Đ, sinh năm 1965.

Địa chỉ: ấp C, xã Th, huyện B, tỉnh Bến Tre. (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ng trình bày:*

Bà bắt đầu tham gia chơi hụi do bà Đ làm chủ hụi từ năm 2018 với các dây hụi như sau:

Dây thứ 1: Hụi khai ngày 10/2/2018, hụi 1.000.000 đồng/tháng bà tham gia chơi 03 phần, bà đóng được 27 lần đến mãn với số tiền được lãnh là 81.000.000 đồng nhưng bà Đ không giao tiền hụi cho bà.

Dây hội thứ 2: Hội khui ngày 25/6/2018, hội 1.000.000 đồng/tháng bà tham gia chơi 03 phần, bà đóng được 10 lần chưa đến mãn thì bà Đ tuyên bố bế hội với số tiền được lãnh là 30.000.000 đồng nhưng bà Đ không trả tiền hội cho bà.

Dây hội thứ 3: Hội khui bà không nhớ rõ, nhưng vào năm 2020, hội 1.000.000 đồng/tháng bà tham gia chơi 02 phần, bà đóng được 05 lần chưa đến mãn thì bà Đ tuyên bố bế hội với số tiền được lãnh là 10.000.000 đồng nhưng bà Đ không gia tiền hội cho bà.

Tổng số tiền bà được lãnh mà bà Đ còn nợ là 121.000.000 đồng. Sau đó, bà Đ có trả được 04 lần với số tiền 27.600.000 đồng. Bà Đ còn nợ số tiền 93.400.000 đồng. Khi tham gia chơi hội, bà Đ không có làm giấy biên nhận cho các hội viên, bà có yêu cầu bà Đ ghi giấy hội nhưng bà Đ cứ nói “không tin bà hay sao mà cứ đòi giấy” do tình nghĩa nên bà không yêu cầu nữa.

** Tại bản tự khai ngày 26/9/2023, biên bản hòa giải ngày 26/9/2023 và tại phiên tòa, bị đơn Đ trình bày:*

Ngày chơi hội như bà Ng trình bày không đúng, bà thừa nhận có làm chủ hội và bà Ng có tham gia chơi hội với bà và hiện bà còn nợ bà Ng số tiền hội tính theo số tiền thực đóng của bà Ng như sau:

- Hội khui ngày 20 mệnh giá 1.000.000 đồng khởi ngày 20/10/2019 (AL), bà Ng chơi 04 phần đến ngày 20/7/2020 là 10 lần tổng số vốn 1 phần là:

$6.880.000 \text{ đồng} \times 4 = 27.520.000 \text{ đồng}.$

- Hội khui ngày 25 khởi ngày 25/5/2018, bà Ng chơi 03 phần đóng 27 lần. Vốn 01 phần là:

$16.035.000 \times 3 = 48.105.000 \text{ đồng}.$

- Hội khui ngày 15, khởi ngày 15/4/2020, bà Ng chơi 02 phần đến ngày 15/8/2020 phá huê đóng 04 lần vốn, 01 phần vốn 04 tháng là:

$3.785.000 \text{ đồng} \times 2 = 7.570.000 \text{ đồng}.$

Tổng số tiền là 83.195.000 đồng, bà có trả cho bà Ng 04 lần với tổng số tiền 33.600.000 đồng. Số tiền vốn bà Ng đã đóng bà còn nợ là 49.595.000 đồng.

Bà thừa nhận bà làm chủ hội cho các hội viên tham gia chơi hội có lãi và bà hưởng huê hồng (đầu thảo) của mỗi dây hội 1.000.000 đồng phải nộp lại cho bà 500.000 đồng/01 phần hội của hội viên hốt hội. Số tiền nếu tính theo hội có

lãi thì bà Ng được lãnh là 130.000.000 đồng, bà đã trả cho bà Ng 33.600.000 đồng thì bà còn nợ số tiền có lãi theo bà Ng yêu cầu là 96.400.000 đồng.

Do bà bị các hội viên khác đóng trễ và giật tiền hội nên bà không có khả năng trả cho bà Ng, vì hoàn cảnh neo đơn, làm ăn thất bại nên không tiếp tục khai hội tiếp nên số tiền giao nhận giữa hội viên và chủ hội bất cập. Nay bà xin bà Ng cho bà trả số tiền vốn là 49.595.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về nội dung: **Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn**, HĐXX nhận thấy: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền hội còn nợ 93.400.000 đồng, bị đơn xin trả số tiền gốc thực đóng là 49.595.000 đồng. Tuy thời gian tham gia của từng đây hội các bên trình bày không thống nhất nhưng bị đơn đã thừa nhận nguyên đơn có tham gia chơi hội có lãi do bị đơn làm chủ hội để hưởng đầu thảo và trong quá trình chơi hội bị đơn không giao giấy hội cho hội viên, số tiền nếu tính theo hội có lãi thì nguyên đơn được lãnh là 130.000.000 đồng, bị đơn đã trả cho nguyên đơn 33.600.000 đồng thì còn nợ số tiền có lãi theo nguyên đơn yêu cầu là 96.400.000 đồng. Nay nguyên đơn chỉ yêu cầu trả số tiền 93.400.000 đồng là thấp hơn số tiền mà bị đơn đã tính theo hội có lãi còn nợ của nguyên đơn. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, xác định đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và công nhận sự thật nêu trên. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên được HĐXX chấp nhận.

[2] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 23 của Nghị định 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hội, biểu, phượng.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bà Đ phải có nghĩa vụ trả cho bà Ng số tiền nợ hui là 93.400.000 (Chín mươi ba triệu bốn trăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

- Buộc bà Đ phải nộp đủ tiền án phí là 4.670.000 (Bốn triệu sáu trăm bảy mươi nghìn) đồng.

- Hoàn trả cho bà Ng số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.335.000 (Hai triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0007386 ngày 17/7/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**** Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng